

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt giá đất cụ thể để thu tiền sử dụng đất ở tái định cư
đối với các hộ dân bị ảnh hưởng do giải phóng mặt bằng thực
hiện công trình HTKT khu dân cư khu vực 4&5,
phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Xét đề nghị của UBND thành phố Quy Nhơn tại Văn bản số 3570/UBND-TN ngày 10/10/2017 và đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 173/TTr-STNMT ngày 06/3/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá đất cụ thể để thu tiền sử dụng đất ở tái định cư đối với các hộ dân bị ảnh hưởng do giải phóng mặt bằng thực hiện công trình HTKT khu dân cư khu vực 4&5, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn, cụ thể như sau:

1. Giá đất cụ thể để thu tiền sử dụng đất ở tái định cư:

- Đối với các lô đất tiếp giáp đường D8 (lộ giới 24m) thuộc Khu dân cư khu vực 4&5, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn: giá đất cụ thể để thu tiền sử dụng đất ở tái định cư phê duyệt là 4.100.000đồng/m²;

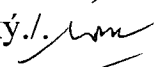
- Đối với các lô đất tiếp giáp đường D9 (lộ giới 13m) và đường 15 (lộ giới 13m) thuộc Khu dân cư khu vực 4&5, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn: giá đất cụ thể để thu tiền sử dụng đất ở tái định cư phê duyệt là 3.600.000đồng/m².

2. Giá đất ở theo giá thị trường để thu tiền sử dụng đất:

- Đối với các lô đất tiếp giáp đường D8 (lộ giới 24m) thuộc Khu dân cư khu vực 4&5, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn: giá đất ở theo giá thị trường để thu tiền sử dụng đất phê duyệt là 5.500.000đồng/m²;

- Đối với các lô đất tiếp giáp đường D9 (lộ giới 13m) và đường 15 (lộ giới 13m) thuộc Khu dân cư khu vực 4&5, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn: giá đất ở theo giá thị trường để thu tiền sử dụng đất phê duyệt là 4.500.000đồng/m².

3. Đối với các lô đất góc thuộc các tuyến đường nêu trên thì áp dụng mức giá đất của đường phố có mức giá cao hơn và nhân thêm hệ số 1,2.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn và tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. 

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- CT, các PCTUBND tỉnh;
- PVPNN UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K7, K14. 



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**


Trần Châu